

NGÂN HÀNG TMCP BẮC Á
Số: 12.3. /2024/CV-BACABANK
V/v: Công bố thông tin định kỳ về
tình hình thanh toán gốc, lãi

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Ngân hàng TMCP Bắc Á gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Số ĐKKD: 2900325526 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 10/10/1995 và các lần điều chỉnh
- Địa chỉ trụ sở chính: 117 Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
- Số điện thoại: 02383 844277
- Số fax giao dịch: 02383 841757
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:
 - ✓ Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;
 - ✓ Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: cho vay; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; bảo lãnh ngân hàng; phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán trong nước;
 - ✓ Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
 - ✓ Cung ứng dịch vụ thanh toán bao gồm: cung ứng phương tiện thanh toán; thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;
 - ✓ Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác;
 - ✓ Tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
 - ✓ Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;

- ✓ Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;
- ✓ Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
- ✓ Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;
- ✓ Dịch vụ môi giới tiền tệ;
- ✓ Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- ✓ Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- ✓ Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- ✓ Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- ✓ Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- ✓ Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định;
- ✓ Ví điện tử;
- ✓ Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;
- ✓ Mua nợ.



2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

Kỳ báo cáo: năm (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023)

Đơn vị: tỷ VNĐ

STT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Đồng tiền phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá)	Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá)	Kỳ trả lãi	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Thanh toán lãi			Thanh toán gốc			Lý do chậm/ không thanh toán gốc, lãi (nếu có)
									Số tiền phải thanh toán	Số tiền đã thanh toán	Ngày thanh toán thực tế	Số tiền phải thanh toán	Số tiền đã thanh toán	Ngày thanh toán thực tế	
1	BAB1924.0202_3012	5y	30/12/2019	VND	500	500	Hàng năm	30/12/2023	36	36	02/01/2024	-	-	-	Ngày thanh toán không phải Ngày làm việc
2	BABL2124001	3y	31/05/2021	VND	1.200	1.200	Hàng năm	31/05/2023	50,40	50,40	31/05/2023	1.200	1.200	31/05/2023	
3	BABL2124002	3y	14/06/2021	VND	1.000	1.000	Hàng năm	14/06/2023	42	42	14/06/2023	1.000	1.000	14/06/2023	
4	BABL2124003	3y	21/06/2021	VND	500	500	Hàng năm	21/06/2023	21	21	21/06/2023	500	500	21/06/2023	
5	BABL2128004	7y	24/12/2021	VND	200	200	Hàng năm	24/12/2023	18,85	18,85	25/12/2023	200	200	25/12/2023	Ngày thanh toán không phải Ngày làm việc
6	BABL2128005	7y	29/12/2021	VND	500	500	Hàng năm	29/12/2023	50	50	29/12/2023	500	500	29/12/2023	
7	BABL2128006	7y	31/12/2021	VND	200	200	Hàng năm	31/12/2023	18,90	18,90	02/01/2024	200	200	02/01/2024	Ngày thanh toán không phải Ngày làm việc
8	BABL2225001	3y	15/04/2022	VND	1.000	1.000	Hàng năm	15/04/2023	42	42	17/04/2023	-	-	-	Ngày thanh toán không phải Ngày làm việc
9	BABL2225002	3y	19/04/2022	VND	500	500	Hàng năm	19/04/2023	21	21	19/04/2023	-	-	-	
10	BABL2225003	3y	25/04/2022	VND	1.500	1.500	Hàng năm	25/04/2023	63	63	25/04/2023	-	-	-	
11	BABL2225004	3y	21/06/2022	VND	500	500	Hàng năm	21/06/2023	23,50	23,50	21/06/2023	-	-	-	
12	BABL2326001	3y	14/08/2023	VND	800	800	Hàng năm	14/08/2024	-	-	-	-	-	-	
13	BABL2326002	3y	11/09/2023	VND	500	500	Hàng năm	11/09/2024	-	-	-	-	-	-	
14	BABL2330003	7y	06/10/2023	VND	100	100	Hàng năm	06/10/2024	-	-	-	-	-	-	
15	BABL2330004	7y	30/10/2023	VND	200	200	Hàng năm	30/10/2024	-	-	-	-	-	-	



Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

Nơi nhận:

- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Lưu: HC, KNV&KDDT.

